

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2025/DS-PT

Ngày: 14/5/2025

V/v: “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phạm Tồn

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Tiến Dũng

Bà Phan Thị Vân Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 117/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 03 năm 2025 về việc “*Tranh chấp di sản thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2024/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1148/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đắc Q, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số A đường P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Nhật Minh Ý, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số A đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Đình T (có đơn xin xét xử vắng mặt) và Luật sư Trần Ngọc Thùy D (có mặt) thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Đình T, Đoàn luật sư tỉnh K, địa chỉ: Số A đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số B đường L, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số B đường L, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D1, T1: Bà Nguyễn Thị Nam G, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ A V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trần Hữu V, Công ty L4 - chi nhánh K1, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1957, Địa chỉ: Số G đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường P, quận T, thành phố H), có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số F đường P, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường V, quận T, thành phố H), có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ E, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt.

- Ông Nguyễn Đắc H2, sinh năm 1965. Địa chỉ: 1 Bowman Street N, V1, M, Australia (Úc).

- Ông Nguyễn Đắc C, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ G, V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1975. Địa chỉ: Peerseer Str G H A, G (Đức).

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T3, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tổ B, thôn P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T4, sinh năm 1982. Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1984. Cùng địa chỉ: Số C Đường X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, quận P, thành phố H), vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T4, bà P, bà L: Ông Nguyễn Đắc Q, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số A đường P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc P1, sinh năm 1990. Ông Nguyễn Đắc Huy T5, sinh năm 1993. Cùng địa chỉ: Số C Đường X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, quận P, thành phố H).

- Đại diện theo ủy quyền của bà P1 và ông T5: Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ E, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt.

- Ông Nguyễn Đắc Dương D2, sinh năm 1986 (có mặt). Ông Nguyễn Đắc Tuấn K, sinh năm 1990 (vắng mặt). Cùng địa chỉ: Số C đường B, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Nguyễn Thị Ánh S, sinh năm 1988; Ông Dương Thiên P2, sinh năm 2002. Cùng địa chỉ: I S, PL, C, V, Australia (Úc).

- Người đại diện theo ủy quyền của ông K, bà S, ông P2: Ông Nguyễn Đắc Dương D2, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số C đường B, phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- Ông Bùi Văn T6, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số B đường L, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- Bà Thái Ngọc Xuân N, sinh năm 2003. Địa chỉ: Số B đường L, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Phương N1, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số A D, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, vắng mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D1 và bà Nguyễn Thị Ngọc T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Đắc Q trình bày:

Cha mẹ ông là ông Nguyễn Đắc X (sinh năm 1934, chết năm 2022) và bà Ngô Thị T7 (sinh năm 1930, mất năm 1989) sinh được 06 người con chung gồm: Ông Nguyễn Đắc T8, bà Nguyễn Thị Ngọc L, ông Nguyễn Đắc T9, ông Nguyễn Đắc Q, bà Nguyễn Thị Ngọc H và bà Nguyễn Thị Ngọc H1.

Trong thời kỳ hôn nhân với mẹ ông, ông X có quan hệ tình cảm với bà Trần Thị T10 (sinh năm 1935, mất năm 1996) và sinh được 05 người con chung gồm: ông Nguyễn Đắc H2, bà Nguyễn Thị Ngọc D1, ông Nguyễn Đắc C, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị T2.

Trước năm 2009, cha ông và tất cả 11 người con cùng sinh sống tại căn nhà có địa chỉ: 5 N, tp ., tỉnh Khánh Hòa. Đến ngày 25/8/2009, cha ông bán căn nhà này cho ông Nguyễn Văn H3 và bà Trương Thị L1 với số tiền 4.500.000.000đ và chia làm ba phần bằng nhau, mỗi phần trị giá 1.500.000.000đ. Cha ông giữ 01 phần, 05 người con của bà T10 giữ một phần, phần còn lại cha ông đưa 580.000.000đ cho 06 anh em ông (con bà T7), còn 940.000.000đ cha ông giữ giúp cho các anh em ông.

Sau đó, cha ông đã dùng số tiền của mình và 940.000.000đ giữ giúp cho 06 anh em ông để tạo lập tài sản là nhà, đất tại thửa đất số 84 + 85 (01 phần), tờ bản đồ số 42, tổng diện tích 157,9m², tại địa chỉ: số D, tổ A V (nay là 24/12 và 24/14 L), phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 110325, số vào sổ cấp GCN: CH00693/22336, do UBND thành phố N cấp cho ông Nguyễn Đắc X ngày 28/11/2012. Hiện nay, thửa đất này do gia đình bà Nguyễn Thị Ngọc D1 và gia đình bà Nguyễn Thị Ngọc T1 cùng quản lý; cụ thể: bà Nguyễn Thị Ngọc D1 và 02 con là Thái Văn T11, Thái Ngọc Xuân N, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 cùng chồng là ông Bùi Văn T6 và 02 con nhỏ.

Trước khi mất cha ông có nguyện vọng muốn giao lại căn nhà ông đang ở cho 06 anh em ông nhưng chưa kịp thực hiện thì cha ông đã qua đời vào ngày 05/4/2022 và không để lại di chúc.

Những người thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn Đắc X bao gồm 11 người con gồm: Ông Nguyễn Đắc T8, bà Nguyễn Thị Ngọc L, ông Nguyễn Đắc T9, ông (Q), bà Nguyễn Thị Ngọc H, bà Nguyễn Thị Ngọc H1; ông Nguyễn Đắc H2, bà Nguyễn Thị Ngọc D1, ông Nguyễn Đắc C, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị T2.

Sau khi ông X mất, ông đã đứng ra tổ chức thỏa thuận việc phân chia di sản thừa kế của cha theo ý nguyện mà cha mong muốn với những người con của cha và vợ sau nhưng không thành. Họ không những không hợp tác mà còn ra sức tranh giành, chiếm nhà và giấy tờ liên quan đến nhà, đất nói trên, xâm phạm đến quyền lợi của các đồng thừa kế khác.

Vì vậy, ông đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Đắc X để lại bao gồm nhà, đất tại thửa đất số 84+85 (1 phần), tờ bản đồ số 42, địa chỉ: 46 tổ A V (nay là 24/12 và 24/14 Lương Định C1), Ngọc H4, N, Khánh Hòa theo quy định của pháp luật. Ông xin nhận ký phần thừa kế bằng hiện vật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc T1 trình bày:

Ông Nguyễn Đắc X (sinh năm 1934, chết ngày 05/4/2022) có 02 người vợ gồm:

- Vợ đầu là bà Ngô Thị T7 (sinh năm 1930, chết năm 1989) và có 06 người con chung trong đó có 02 người đã chết, 04 người còn sống, thông tin cụ thể thì bà không biết rõ.

- Vợ sau là bà Trần Thị T10 (sinh năm 1935, chết ngày 10/5/1996) và có 05 người con chung gồm ông Nguyễn Đắc H2, bà Nguyễn Thị Ngọc D1, ông Nguyễn Đắc C, bà (T1) và bà Nguyễn Thị T2.

Về tài sản tranh chấp là thửa đất số 84+85 (một phần), tờ bản đồ số 42, thửa đất này có nguồn gốc là của cha bà (ông X) mua năm 2009. Ngày 17/01/2013, ông X cho bà một phần thửa đất trên có diện tích 76,7m² và bà đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố N xác nhận chỉnh lý sang tên phần diện tích này cho bà ngày 22/02/2013. Hiện nay, phần nhà đất này có địa chỉ 2 đường L, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Hiện trạng trên đất có 01 căn nhà cấp 4 do vợ chồng bà xây dựng, chồng bà là ông Bùi Văn T6 và con là Bùi Ngọc Gia L2 và Bùi Ngọc Xuân T12 đang quản lý và sinh sống tại nhà đất này.

Như vậy, phần tài sản còn lại của thửa đất trên có diện tích 81,2m² là của ông X. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất còn lại của ông X sau khi tách thửa thì ông X đưa cho anh trai bà là ông Nguyễn Đắc H2 cất giữ trước khi chết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà đề nghị nguyên đơn chờ mãn tang cha bà thì mới tiến hành phân chia thừa kế, nếu nguyên đơn không đồng ý thì đề nghị tòa xử lý theo quy định pháp luật. Ngoài ra, bà được biết ông Nguyễn Đắc T9 sau khi ly hôn với vợ trước là bà Dương Thị Thúy L3 năm 2001 thì có kết hôn với vợ sau là bà Nguyễn Thị Phương N1. Ông T9 và bà N1 không có con chung.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D1 trình bày:

Về quan hệ gia đình bà thống nhất như nội dung bà T1 trình bày, bà thống nhất với ý kiến trình bày của bà T1. Hiện tại bà và con gái là Thái Ngọc Xuân N đang là người quản lý và sử dụng phần nhà đất của ông X có địa chỉ 1 đường L, phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa nhưng không đăng ký thường trú tại địa chỉ này. Bà là người chăm sóc cha từ khi còn sống cho đến khi cha chết, sau khi cha chết bà tiếp tục quản lý và thờ cúng cha mẹ tại nhà đất này. Sau khi cha chết bà không tu bổ, sửa chữa nhà gì thêm.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc L là ông Nguyễn Đắc Q trình bày:

Bà L là con chung của ông X và bà T7. Bà L trình bày thống nhất với yêu cầu khởi kiện và nội dung trình bày của nguyên đơn, đề nghị được nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đắc C trình bày: Ông là con trai của ông X. Ông đề nghị đợi mãn tang cha ông rồi tiến hành phân chia tài sản sau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đắc H2 và bà Nguyễn Thị T2: Đang định cư ở nước ngoài và không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc H1 trình bày: Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xin nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn T6, bà Thái Ngọc Xuân N trình bày: Do công việc bận ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án xin vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các bà Nguyễn Thị Ngọc T3, Nguyễn Thị Ngọc T4, Nguyễn Thị Ngọc P là ông Nguyễn Đắc Q trình bày:

Các bà Nguyễn Thị Ngọc T3, Nguyễn Thị Ngọc T4 và Nguyễn Thị Ngọc P là con ruột của ông Nguyễn Đắc T8. Ông T8 chết ngày 30/12/2021 có vợ là bà Trần Thị B chết ngày 16/11/2016. Ông T8 là con chung của ông X và bà T7. Các bà T3, T4, P trình bày thống nhất với yêu cầu khởi kiện và nội dung trình bày của nguyên đơn, đề nghị được nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đắc Huy T5 trình bày: Ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông xin nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc P1 trình bày: Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà xin nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đắc Dương D2 (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Ánh S, ông Nguyễn Đắc Tuấn K, ông Dương Thiên P2) trình bày:

Cha mẹ ông là ông Nguyễn Đắc T9 (chết ngày 31/10/2019) và bà Dương Thị Thúy L3 sinh được 04 người con chung gồm: ông (D2), bà Nguyễn Thị Ánh S, ông Nguyễn Đắc Tuấn K, ông Dương Thiên P2. Năm 2002, cha mẹ ông ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn số 11 ngày 02/01/2002 của TAND thành phố Nha Trang. Đến năm 2019, ông T9 chết không để lại di chúc.

Ông T9 là con ruột của ông X và bà T7. Về quan hệ gia đình, ông thống nhất với nội dung trình bày của nguyên đơn. Khi ông T9 chết thì ông X vẫn còn sống. Năm 2022, ông X chết không để lại di chúc.

Ông và các anh chị em đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xin nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phương N1 trình bày: Bà và ông Nguyễn Đắc T9 có đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2016, ông T9 đã chết cách đây 04 năm, bà và ông T9 không có con chung. Liên quan đến việc khởi kiện của nguyên đơn thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và xin vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2024/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

- Điều 649, Điều 651, Điều 652 và Điều 660 Bộ luật Dân sự 2015;
- Điều 35, Điều 37, Điều 147, Điều 157, Điều 164, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 474 và Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đắc Q về việc “Chia di sản thừa kế” đối với thửa đất 303, tờ bản đồ 42, diện tích 77,4m² tại phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đắc Q về việc “Chia di sản thừa kế” đối với thửa đất 302, tờ bản đồ 42, diện tích 77,8m² tại phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2.1. Giao cho nguyên đơn ông Nguyễn Đắc Q thửa đất 302, tờ bản đồ 42, diện tích 81,2m² (thực tế 77,8m²) tại phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và

ngôi nhà 02 tầng trên đất (ký hiệu nhà 1). Kết cấu: Khung bê tông, cốt thép, tường xây gạch - sơn nước, nền gạch men, trần thạch cao, mái tole. (Nhà, đất mô tả theo sơ đồ, bản vẽ).

Buộc ông Nguyễn Đắc H2 giao cho ông Nguyễn Đắc Q bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BL 110325, số vào sổ cấp GCN: CH00693/22336 ngày 28/11/2012 đứng tên ông Nguyễn Đắc X.

Ông Q được quyền đăng ký sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhà, đất được giao theo quy định pháp luật. Trường hợp ông H2 không giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Q thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi hoặc hủy bỏ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Q theo quy định pháp luật.

2.2 Thanh toán giá trị:

- Ông Nguyễn Đắc Q thanh toán lại mỗi kỳ phần thừa kế cho các ông, bà: Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Ngọc H1, Nguyễn Đắc H2, Nguyễn Thị Ngọc D1, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị T2 mỗi người số tiền 163.636.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Đắc Q thanh toán lại kỳ phần thừa kế thế vị số tiền 163.636.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng) cho các ông, bà: Nguyễn Thị Ngọc T3, Nguyễn Thị Ngọc T4, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Thị Ngọc P1 và Nguyễn Đắc Huy T5.

- Ông Nguyễn Đắc Q thanh toán lại kỳ phần thừa kế thế vị số tiền 163.636.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng) cho các ông, bà: Nguyễn Đắc Dương D2, Nguyễn Thị Ánh S, Nguyễn Đắc Tuấn K và Dương Thiên P3 (còn gọi là Nguyễn Đắc Thiên P4).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/8/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D1 và bà Nguyễn Thị Ngọc T1 có đơn kháng cáo xin được nhận kỷ phần thừa kế là hiện vật để thờ cúng ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo bà G và Luật sư V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo tuyên xử cho bị đơn được nhận kỷ phần thừa kế bằng hiện vật để thờ cúng ông bà.

Ông Nguyễn Đắc Q và Luật sư D thống nhất với bản án sơ thẩm xin nhận kỷ phần thừa kế bằng hiện vật và thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế cho các đồng thừa kế khác như án sơ thẩm tuyên.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L, bà Nguyễn Thị Ngọc H, bà Nguyễn Thị Ngọc H1, bà Nguyễn Thị Ngọc T3 có mặt thống nhất với bản án sơ thẩm xin nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị và đồng ý kiến giao ông Q quản lý tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nội dung vụ án.

[1.1] Về nguồn gốc di sản và hàng thừa kế:

Ông Nguyễn Đắc X (chết ngày 05/4/2022) và sống chung với bà Ngô Thị T7 (chết 1989) có 06 con chung gồm các ông, bà: Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Đắc T9, Nguyễn Đắc Q, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Ngọc H1 và Nguyễn Đắc T8.

- Ông Nguyễn Đắc T8 (chết ngày 30/12/2021) có vợ là Trần Thị B (chết) và 05 người con là Nguyễn Thị Ngọc T3, Nguyễn Thị Ngọc T4, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Thị Ngọc P1 và Nguyễn Đắc Huy T5.

- Ông Nguyễn Đắc T9 chết ngày 31/10/2019, có vợ là Dương Thị Thúy L3 (chết) và có 04 con chung là Nguyễn Đắc Dương D2, Nguyễn Thị Ánh S, Nguyễn Đắc Tuấn K và Dương Thiên P2 (còn gọi Nguyễn Đắc Thiên P4).

Ngoài ra, ông Nguyễn Đắc X sống chung với bà Trần Thị T10 (chết năm 1996) và có 05 người con chung gồm các ông, bà: Nguyễn Đắc H2, Nguyễn Thị Ngọc D1, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Thị Ngọc T1 và Nguyễn Thị T2.

Vậy bà T7, bà T10, ông T8 và ông T9 chết trước ông X nên hàng thừa kế thứ nhất được hưởng kỷ phần thừa kế của ông X gồm có 09 người con và 02 kỷ phần hàng thừa kế thế vị (các con của ông T8 và ông T9).

[1.2] Về nguồn gốc nhà, đất:

Thửa đất 84 và một phần thửa 85 (nay là thửa 302 và 303), tờ bản đồ 42, diện tích 157,9m², tại V, phường N, thành phố N được ông Nguyễn Đắc X nhận chuyển nhượng từ năm 2009 đến năm 2012. Ngày 28/11/2012, Ủy ban nhân dân thành phố N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông X. Ngày 22/02/2023, ông X tặng cho bà Nguyễn Thị Ngọc T1 diện tích 76,7m² đất thuộc thửa 303, tờ bản đồ 42 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố N chỉnh lý sang tên bà T1. Đối với phần đất còn lại thửa 302, diện tích 81,2m² (thực tế 77,8m² giảm do làm đường) và nhà 02 tầng diện tích 120,6m² vẫn đứng tên ông X và được tạo lập sau khi bà T7 và bà T10 chết nên là tài sản riêng của ông X. Ngày 05/4/2022, ông X chết không để lại di chúc. Do đó, nhà đất này được xác định là di sản thừa kế do ông X để lại và chia theo pháp luật. Tại phiên tòa sơ

thẩm các đương sự đều thừa nhận hàng thừa kế, di sản thừa kế của ông X để lại và thống nhất chia di sản thừa kế đối với tài sản nhà đất tại thửa 302 nêu trên thành 09 kỷ phần cho 09 người con và 02 kỷ phần thừa kế thế vị cho các con của ông Nguyễn Đắc T8 và ông Nguyễn Đắc T9. Như vậy về hàng thừa kế và di sản các bên đều thống nhất.

Nguyên đơn rút yêu cầu chia di sản thừa kế đối với phần đất thửa 303 đã cho bà T1 nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu đã rút.

[2] Xét kháng cáo của Nguyễn Thị Ngọc D1 và bà Nguyễn Thị Ngọc T1 v/v Giao hiện vật và thanh toán giá trị thì thấy.

[2.1] Bị đơn yêu cầu giao hiện vật nhà đất tranh chấp cho bị đơn để làm nhà từ đường thờ cúng ông X: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thì nguyên đơn và bị đơn đều xác định. Sau khi ông X chết thì ông Q là người trực tiếp đưa ông X về quê để làm lễ an táng thờ tự cùng ông bà tổ tiên, tại nhà từ đường của dòng họ tại Huế theo nguyện vọng của người chết. Vì vậy, ông X không đồng ý với lý do của bị đơn.

Đồng thời, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn cũng cung cấp 03 đoạn video chứng minh khi còn sống ông X có nguyện vọng giao nhà, đất này cho ông Q. Hiện nay, ngôi nhà có diện tích 81,2m² (thực tế 77,8m² giảm do làm đường) thửa 302 có 03 người cùng giữ chìa khóa quản lý gồm ông Nguyễn Đắc Q, bà Nguyễn Thị Ngọc D1 và bà Nguyễn Thị Ngọc T1 trông nom.

Mặt khác, những người con của ông X đều có nhà, đất ở nơi khác, riêng bà D1, bà T1 cũng thừa nhận có chồng con đang ở một địa chỉ khác không đăng ký tại nơi này. Do đó, ý kiến của bị đơn yêu cầu giao nhà, đất cho bà D1, bà T1 làm di sản thờ cúng là ảnh hưởng đến quyền các đồng thừa kế khác. Ngoài ra, diện tích ngôi nhà chỉ có 81,2m² (thực tế 77,8m² giảm do làm đường) không thể chia bằng hiện vật, những người thuộc hàng thừa kế đều có nguyện vọng nhận phần thừa kế bằng tiền theo quy định pháp luật là đúng pháp luật.

[2.2] Xét thấy tài sản thừa kế ông X để lại đang tranh chấp không có di chúc nên cấp sơ thẩm chia theo pháp luật là đúng. Việc bị đơn bà D1 và bà T1 kháng cáo, xin để lại ngôi nhà để làm nhà từ đường, dùng vào việc thờ cúng là không có cơ sở. Ngoài ra, việc nguyên đơn tự nguyện bỏ ra số tiền cao hơn giá trị tài sản tranh chấp để thanh toán cho 11 kỷ phần thừa kế, mỗi kỷ phần với số tiền 163.636.000 đồng và giao hiện vật là ngôi nhà cho nguyên đơn là có cơ sở đúng pháp luật. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Nguyễn Đắc H2 đang giữ nên cần tuyên buộc giao lại cho ông Nguyễn Đắc Q. Ông Q được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng làm thủ tục, để được công nhận quyền sở hữu nhà và đất ở theo quy định pháp luật.

Trên cơ sở phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D1 và bà Nguyễn Thị Ngọc T1 phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS;

- Điều 649, Điều 651, Điều 652 và Điều 660 Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 35, Điều 37, Điều 147, Điều 157, Điều 164, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 474 và Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc D1 và bà Nguyễn Thị Ngọc T1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2024/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đắc Q về việc “Chia di sản thừa kế” đối với thửa đất 303, tờ bản đồ 42, diện tích 77,4m² tại phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đắc Q về việc “Chia di sản thừa kế” đối với thửa đất 302, tờ bản đồ 42, diện tích 77,8m² tại phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2.1. Giao cho nguyên đơn ông Nguyễn Đắc Q thửa đất 302, tờ bản đồ 42, diện tích 81,2m² (thực tế 77,8m²) tại phường N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và ngôi nhà 02 tầng trên đất (ký hiệu nhà 1). Kết cấu: Khung bê tông, cốt thép, tường xây gạch - sơn nước, nền gạch men, trần thạch cao, mái tole. (Nhà, đất kèm mô tả theo sơ đồ, bản vẽ).

Buộc ông Nguyễn Đắc H2 giao cho ông Nguyễn Đắc Q bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BL 110325, số vào sổ cấp GCN: CH00693/22336 ngày 28/11/2012 đứng tên ông Nguyễn Đắc X.

Ông Nguyễn Đắc Q được quyền đăng ký sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với nhà, đất được giao theo quy định pháp luật. Trường hợp ông Nguyễn Đắc H2 không giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Nguyễn Đắc Q thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi hoặc hủy bỏ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Đắc Q theo quy định pháp luật.

2.2 Thanh toán giá trị:

- Ông Nguyễn Đắc Q thanh toán lại mỗi kỳ phần thừa kế cho các ông, bà: Nguyễn Thị Ngọc L, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Ngọc H1, Nguyễn Đắc

H2, Nguyễn Thị Ngọc D1, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Thị Ngọc T1, Nguyễn Thị T2 mỗi người số tiền 163.636.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Đắc Q thanh toán lại kỷ phần thừa kế thế vị số tiền 163.636.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng) cho các ông, bà: Nguyễn Thị Ngọc T3, Nguyễn Thị Ngọc T4, Nguyễn Thị Ngọc P, Nguyễn Thị Ngọc P1 và Nguyễn Đắc Huy T5.

- Ông Nguyễn Đắc Q thanh toán lại kỷ phần thừa kế thế vị số tiền 163.636.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng) cho các ông, bà: Nguyễn Đắc Dương D2, Nguyễn Thị Ánh S, Nguyễn Đắc Tuấn K và Dương Thiên P3 (còn gọi là Nguyễn Đắc Thiên P4).

3. Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D1, bà Nguyễn Thị Ngọc T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm mỗi người 300.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 02 bà đã nộp tại biên lai thu số 0000541 và 0000542 ngày 13/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn

Thành, Kiểm sát viên. *Nơi nhận:*

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phạm Tồn